

Số: /TTr-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

TỜ TRÌNH

**Về việc thông qua Nhiệm vụ Quy hoạch phân khu xây dựng
Khu công nghệ cao Sinh học Hà Nội, tỷ lệ 1/2000**

Địa điểm: các phường Tây Tựu, Liên Mạc, Minh Khai, Thụy Phương và Cổ Nhuế
2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội

Căn cứ:

- Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;
- Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20/11/2018; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;
- Luật Kiến trúc ngày 13/6/2019;
- Luật Đất đai ngày 18/01/2024;
- Các Nghị định của Chính phủ: Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30/8/2019 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng; Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 Quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng cháy và chữa cháy và Nghị định số 50/2024/NĐ-CP ngày 10/5/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 và Nghị định số 83/2017/NĐ-CP ngày 18/7/2017 của Chính phủ; Nghị định số 85/2020/NĐ-CP ngày 17/7/2020 Quy định chi tiết một số điều của Luật kiến trúc; Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị; Nghị định số 10/2024/NĐ-CP ngày 01/02/2024 của Chính phủ quy định về khu công nghệ cao; Nghị định 102/2024/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết Luật Đất đai ngày 30/7/2024;
- Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;
- Quyết định số 792/QĐ-TTg ngày 08/06/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển khu công nghệ cao đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 1054/QĐ-TTg ngày 29/09/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Khu công nghệ cao sinh học Hà Nội;
- Quyết định số 1569/QĐ-TTg ngày 12/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050;

- Quyết định số 1668/QĐ-TTg ngày 27/12/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Điều chỉnh Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065;

- Quyết định số 4597/QĐ-UBND ngày 16/10/2012 của UBND Thành phố về việc phê duyệt Quy hoạch phát triển du lịch thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến 2030;

- Quyết định số 913/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND Thành phố về việc phê duyệt Quy hoạch chung không gian xây dựng ngầm đô thị trung tâm - Thành phố Hà Nội đến 2050, tỷ lệ 1/10.000;

- Quyết định số 07/2008/QĐ-UBND ngày 21/01/2008 của UBND Thành phố về việc phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/2000 Khu Công nghiệp Nam Thăng Long thành Khu Công nghệ Cao Sinh học Hà Nội;

- Quyết định số 837/QĐ-UBND ngày 04/3/2022 của UBND Thành phố về việc phê duyệt kế hoạch lập các quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng giai đoạn 2021 ÷ 2025;

- Quyết định số 38/2023/QĐ-UBND ngày 29/12/2023 của UBND Thành phố ban hành Quy định một số nội dung về quản lý quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng và kiến trúc trên địa bàn thành phố Hà Nội;

- Tờ trình số 330/TTr-UBND ngày 16/9/2024 của UBND Thành phố báo cáo Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Khu công nghệ cao sinh học Hà Nội tại quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

- Thông báo số 74/TB-VP ngày 24/02/2025 của UBND Thành phố về Kết luận của Chủ tịch UBND Thành phố tại cuộc họp về tiến độ triển khai thực hiện dự án Khu công nghệ cao sinh học Hà Nội, quận Bắc Từ Liêm;

Xét đề nghị của UBND quận Bắc Từ Liêm tại Tờ trình số 55/TTr-UBND ngày 28/02/2025; Tờ trình và báo cáo thẩm định của Sở Quy hoạch - Kiến trúc tại văn bản: số /TTr-QHKT-NSH-HTKT ngày và số /QHKT-NSH-HTKT ngày ; UBND Thành phố thống nhất trình HĐND Thành phố xem xét thông qua Nhiệm vụ Quy hoạch phân khu xây dựng Khu công nghệ cao Sinh học Hà Nội, tỷ lệ 1/2000 với các nội dung chính như sau:

I. KHÁI QUÁT VỀ NHIỆM VỤ QUY HOẠCH

1. Tên đồ án: Quy hoạch phân khu xây dựng Khu công nghệ cao Sinh học Hà Nội, tỷ lệ 1/2000.

2. Vị trí, phạm vi, ranh giới và quy mô nghiên cứu:

a) Vị trí: Khu công nghệ cao sinh học Hà Nội thuộc địa giới hành chính của các phường: Tây Tựu, Liên Mạc, Minh Khai, Thụy Phương và Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, thành phố Hà Nội;

b) Phạm vi, ranh giới nghiên cứu:

- Phía Bắc giáp các tuyến đường quy hoạch rộng B= 40m và Khu công nghiệp Nam Thăng Long.

- Phía Tây giáp tuyến đường quy hoạch rộng B= 40m.

- Phía Đông giáp các tuyến đường quy hoạch rộng B= 25m và B= 40m.

- Phía Nam giáp tuyến đường trục Tây Thăng Long rộng B= 60,5m.

c) Quy mô diện tích lập quy hoạch:

Tổng diện tích đất nghiên cứu lập quy hoạch khoảng: 199,03ha (phù hợp Quyết định số 1054/QĐ-TTg ngày 29/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Khu Công nghệ cao sinh học Hà Nội).

(phạm vi, ranh giới, quy mô diện tích khu đất lập quy hoạch sẽ được xác định chính xác trong giai đoạn lập đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng).

3. Mục tiêu lập quy hoạch

- Cụ thể hóa định hướng các đồ án Quy hoạch Thủ đô Hà Nội thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065; Quy hoạch tổng thể phát triển Khu công nghệ cao đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 và Đề án thành lập Khu công nghệ cao sinh học Hà Nội; các quy hoạch chuyên ngành, mạng lưới liên quan, đã được cấp thẩm quyền phê duyệt.

- Thực hiện chủ trương, chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ và UBND thành phố Hà Nội.

- Quy hoạch phân khu chức năng, cơ cấu sử dụng đất hợp lý, đồng bộ cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, khớp nối với các dự án đầu tư, hệ thống giao thông, hạ tầng kỹ thuật và khu vực xung quanh; đảm bảo phát triển đô thị đồng bộ, bền vững, đáp ứng nhu cầu phát triển chung của khu vực và Thành phố; Tuân thủ các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc, hạ tầng kỹ thuật theo các quy hoạch được duyệt, Quy chuẩn về quy hoạch xây dựng, Tiêu chuẩn thiết kế chuyên ngành và các quy định pháp luật hiện hành có liên quan; phù hợp với xu thế phát triển công nghệ cao trên thế giới và chính sách, định hướng phát triển khu công nghệ cao của Nhà nước và Thành phố, trong đó ưu tiên là lĩnh vực công nghệ sinh học với ứng dụng công nghệ cao, hiện đại, có môi trường nghiên cứu, làm việc và cơ sở hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, đạt tiêu chuẩn cao, góp phần phát triển khoa học công nghệ cao, công nghệ sinh học, phát triển đô thị thành phố Hà Nội.

- Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật sẽ được nghiên cứu khớp nối đồng bộ với hệ thống hạ tầng kỹ thuật khu vực trên cơ sở tính toán các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật theo Quy chuẩn Quy hoạch xây dựng Việt Nam, Tiêu chuẩn thiết kế chuyên ngành và đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065 được duyệt.

- Là cơ sở để triển khai lập Quy hoạch chi tiết, lập Dự án đầu tư xây dựng Khu Công nghệ cao sinh học Hà Nội theo quy trình, quy định pháp luật hiện hành.

4. Tính chất, chức năng của khu vực nghiên cứu quy hoạch

Theo định hướng của các đồ án quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt liên quan, khu vực nghiên cứu lập quy hoạch phân khu Khu Công nghệ cao sinh học Hà Nội được xác định với tính chất và các chức năng chính như sau:

a) Tính chất: Khu Công nghệ cao sinh học Hà Nội có chức năng thực hiện các hoạt động công nghệ cao phù hợp với xu thế phát triển công nghệ cao trên thế giới và chính sách, định hướng phát triển công nghệ cao của Việt Nam, trong đó ưu tiên là lĩnh vực công nghệ sinh học.

b) Dự kiến các phân khu chức năng chính *(theo Tờ trình số 330/TTr-UBND của UBND Thành phố về việc thành lập Khu công nghệ cao sinh học Hà Nội và được Thủ tướng Chính phủ chấp thuận tại Quyết định số 1054/QĐ-TTg ngày 29/09/2024):*

- Khu vực các phân khu chức năng chính nằm ở phía Bắc, Tây và Đông Nam khu vực nghiên cứu tiếp giáp các trục đường trục chính từ hướng Bắc, hướng Tây và các trục giao thông chính trong khu vực nghiên cứu, chiếm khoảng 35% ÷ 45% tổng diện tích, gồm các khu vực phục vụ cho các hoạt động nghiên cứu và phát triển CNC, cung ứng dịch vụ CNC, ứng dụng CNC, sản xuất sản phẩm CNC, giáo

dục, đào tạo và ươm tạo CNC... kết hợp cảnh quan và nhà lưu trú (không phải nhà ở để bán), dịch vụ phụ trợ cho các chuyên gia, người lao động Khu Công nghệ cao sinh học Hà Nội.

- Khu vực dịch vụ phụ trợ tập trung ở phía Nam khu vực nghiên cứu, tiếp giáp với tuyến đường Tây Thăng Long và một phần nằm ở phía Đông khu vực nghiên cứu, chiếm khoảng $19\% \div 24\%$ tổng diện tích, bao gồm các công trình, thương mại dịch vụ, văn phòng, khách sạn, bệnh viện ... phục vụ các hoạt động cung ứng dịch vụ phụ trợ (bao gồm cả các hoạt động ươm tạo CNC, triển lãm, trình diễn sản phẩm CNC) đáp ứng nhu cầu của các tổ chức, doanh nghiệp, các chuyên gia và người lao động.

- Khu cây xanh công viên và hồ điều hòa chiếm khoảng $15\% \div 23\%$ tổng diện tích nghiên cứu, nằm ở trung tâm khu vực nghiên cứu, là khu vực không gian mở tập trung cho toàn bộ dự án.

- Khu hạ tầng kỹ thuật nằm ở phía Bắc và Đông Bắc khu vực nghiên cứu, chiếm khoảng $1\% \div 3\%$ diện tích gồm: trạm điện, bể chứa nước, nhà máy xử lý nước thải, khu vực tập trung rác thải tạm thời trước khi đưa đến khu tập trung....

- Đất giao thông gồm: hệ thống các bãi đỗ xe tập trung và đường giao thông, chiếm khoảng $14\% \div 16\%$ tổng diện tích đất nghiên cứu.

(Vị trí, quy mô các phân khu chức năng sẽ được xác định chính xác trong giai đoạn lập đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000).

5. Định hướng phát triển quy hoạch:

- Theo Quyết định số 1054/QĐ-TTg ngày 29/9/2024 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Khu Công nghệ cao sinh học Hà Nội: Khu Công nghệ cao sinh học Hà Nội có chức năng thực hiện các hoạt động công nghệ cao phù hợp với xu thế phát triển công nghệ cao trên thế giới và chính sách, định hướng phát triển công nghệ cao của Việt Nam, trong đó ưu tiên là lĩnh vực công nghệ sinh học...;

- Theo Điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 1668/QĐ-TTg ngày 27/12/2024, khu vực nghiên cứu lập quy hoạch Khu công nghệ cao sinh học Hà Nội nằm trong khu vực quy hoạch chức năng sử dụng đất là đất Khu công nghệ cao; Theo Quy hoạch tổng thể phát triển Khu công nghệ cao đến năm 2020 và định hướng đến năm 2030 được Thủ tướng chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 792/QĐ-TTg ngày 08/6/2015, có định hướng phát triển Khu công nghệ cao sinh học Hà Nội tại thành phố Hà Nội.

- Định hướng phát triển không gian, thiết kế quy hoạch và kiến trúc:

- + Các ô đất quy hoạch xây dựng công trình đều có phần “lõi” là các không gian mở hình thành bởi cây xanh vườn dạo, đường nội bộ...; liên kết với trục không gian chủ đạo Bắc - Nam của toàn khu hoặc không gian mở của các tuyến đường phân khu vực; định hướng kiến trúc được thiết kế hiện đại, phần cao tầng thống nhất hài hòa với công trình lân cận, phần đế kết hợp với cây xanh và các công trình thấp tầng hợp lý.

- + Dự án nằm trên trục đường đại lộ lớn Tây Thăng Long (theo trục phát triển kinh tế Hồ Tây - Ba Vì), do vậy, có thể xem xét nghiên cứu quy hoạch các công trình điểm nhấn mang tính biểu tượng của Dự án Khu Công nghệ cao sinh học Hà Nội (quy hoạch một số công trình điểm nhấn quan trọng kết nối từ trục đường Tây Thăng Long đến khu công viên trung tâm: có tầng cao từ 01 tầng đến tối đa 25 tầng) phù hợp chỉ đạo của UBND Thành phố tại Thông báo số 74/TB-VP ngày

24/02/2025, tạo trục không gian kiến trúc cảnh quan các công trình cao tầng dọc tuyến đường, góp phần tạo điểm nhấn không gian kiến trúc cảnh quan cho khu quy hoạch và khu vực; khai thác sử dụng quỹ đất có hiệu quả, phù hợp xu thế phát triển hiện đại của các Khu Công nghệ cao trên thế giới (1), tạo thêm các không gian mở, không gian xanh cho Dự án khi bố trí các chức năng công nghệ theo chiều đứng (đảm bảo mật độ xây dựng gộp tối đa 30%), giúp cải thiện chất lượng không khí, giảm hiệu ứng đảo nhiệt, đồng thời tạo ra môi trường vi khí hậu cho Dự án; hình thành khu vực có hệ sinh thái công nghệ cao bền vững, linh hoạt và hài hòa với môi trường tự nhiên, đảm bảo sự phát triển bền vững của đô thị trong tương lai.

- Về hệ thống kết cấu hạ tầng kỹ thuật Khu Công nghệ cao sinh học Hà Nội, gồm hệ thống các công trình hạ tầng kỹ thuật, các công trình hạ tầng kỹ thuật bảo vệ môi trường, phòng cháy chữa cháy, bảo đảm an toàn giao thông, an ninh trật tự và cơ sở hạ tầng thông tin... được quy hoạch, thiết kế và xây dựng hiện đại, đồng bộ, thân thiện môi trường, cung cấp các tiện ích quản lý thông minh và định hướng theo các tiêu chuẩn đô thị thông minh để đảm bảo thuận lợi cho hoạt động của Khu Công nghệ cao sinh học Hà Nội.

6. Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật:

a) Các chỉ tiêu quy hoạch kiến trúc cơ bản:

- Cần được xác định phù hợp với định hướng đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt (theo quy định tại điểm a, Khoản 8 - Điều 1 - Quyết định số 1668/QĐ-TTg ngày 27/12/2024: mô hình phát triển, cơ cấu chức năng, chiều cao xây dựng và mật độ xây dựng sẽ được xác định cụ thể trong giai đoạn triển khai đầu tư theo yêu cầu của công nghệ).

- Nghiên cứu chỉ tiêu tầng cao công trình tại khu đất Dự án: từ 01 ÷ 08 tầng và quy hoạch một số công trình điểm nhấn kết nối từ trục đường Tây Thăng Long đến khu công viên trung tâm: có tầng cao từ 01 tầng đến tối đa 25 tầng; mật độ xây dựng gộp tối đa 30%, phù hợp định hướng quy hoạch quy định tại mục 4 của Nhiệm vụ Quy hoạch và Thông báo số 74/TB-VP ngày 24/02/2025 của UBND Thành phố, Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng QCVN 01:2021/BXD, Tiêu chuẩn chuyên ngành, các quy định hiện hành có liên quan.

b) Các chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật cơ bản:

- Tỷ lệ đất giao thông: $\geq 10\%$ (theo quy định tại bảng 2.6 - Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng QCVN01:2021/BXD).

- Đất bãi đỗ xe (công cộng tập trung, công trình, Bãi đỗ xe Bus): Theo Quy hoạch bến xe, bãi đỗ xe, trung tâm tiếp vận và trạm dừng nghỉ trên địa bàn thành phố Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 đã được phê duyệt tại Quyết định số 1218/QĐ-UBND ngày 08/4/2022 của UBND thành phố Hà Nội.

- Mật độ mạng lưới đường (tính đến đường phân khu vực): $\geq 10\text{km/km}^2$.

- Các công trình hạ tầng kỹ thuật khác (chỉ tiêu tối thiểu):

(1) Trong các Khu công nghệ cao hiện đại trên thế giới, việc tổ chức các cơ sở chức năng về hoạt động công nghệ cao, phòng thí nghiệm và văn phòng theo mô hình cao tầng áp dụng theo xu hướng công nghệ cao hiện đại, nơi các cơ sở sản xuất, thực nghiệm, nghiên cứu được tích hợp cùng trụ sở khu vực. Mô hình phát triển theo chiều dọc này giúp tối ưu hóa sử dụng đất, nâng cao sự kết nối giữa nghiên cứu, sản xuất và quản lý, đồng thời đảm bảo sự phát triển bền vững trong tương lai.

+ Cấp nước sản xuất: Sinh hoạt: 200l/người/ngày đêm; Công trình công cộng thành phố - quận - hỗn hợp, trường trung học, cơ quan- viện nghiên cứu, trường đào tạo: 40m³/ha/ ngày đêm; Nước Công cộng đơn vị ở, trường tiểu học - mầm non: 15% nước sinh hoạt; Đất cây xanh, TDTT thành phố, khu vực: 30m³/ha/ ngày đêm; Phục vụ cho tưới rửa đường thành phố, khu vực: 5m³/ha/ ngày đêm; Đất công trình đầu mối HTKT: 30m³/ha/ ngày đêm; Dự phòng: 20%.

+ Cấp điện sản xuất: Sinh hoạt: 0,8Kw; Đất công cộng thành phố, cơ quan, viện nghiên cứu, trường đào tạo, hỗn hợp: 450Kw/ha; Công trình công cộng, cây xanh, trường học, đường giao thông trong khu ở, đơn vị ở: 25% phụ tải sinh hoạt; Đất công trình đầu mối HTKT: 200Kw/ha; Đất cây xanh thành phố: 10Kw/ha; Đất giao thông đối ngoại, đường cấp đô thị và khu vực: 12Kw/ha.

+ Thông tin liên lạc: Sinh hoạt: 2 máy/hộ; Đất công cộng thành phố, cơ quan, viện nghiên cứu, trường đào tạo, hỗn hợp: 150 máy/ha; Công trình công cộng, cây xanh, trường học, đường giao thông trong khu ở, đơn vị ở: 25% nhu cầu sinh hoạt; Đất công trình đầu mối HTKT: 15 máy/ 1 công trình đầu mối; Đất cây xanh thành phố: 10 máy/ha.

+ Nước thải sản xuất: Sinh hoạt: 200l/người/ngày đêm; Công trình công cộng thành phố - quận - hỗn hợp, trường trung học, cơ quan- viện nghiên cứu, trường đào tạo: 40m³/ha/ ngày đêm; Nước Công cộng đơn vị ở, trường tiểu học - mầm non: 15% nước sinh hoạt; Đất cây xanh, TDTT thành phố, khu vực: 30m³/ha/ ngày đêm; Phục vụ cho tưới rửa đường thành phố, khu vực: 5m³/ha/ ngày đêm; Đất công trình đầu mối HTKT: 30m³/ha/ ngày đêm

+ Chất thải rắn sản xuất: Tiêu chuẩn thải chất thải rắn sinh hoạt: 1,3kg/người/ngày; Hệ số tính đến CTR công cộng và khách vắng lai: K=1,2.

c) Quy mô lao động và các thành phần dân số khác (dân số lưu trú, khách vắng lai, bao gồm chuyên gia, nhà khoa học, kỹ thuật viên, nghiên cứu viên, nhân viên hành chính, các học viên, thực tập sinh khoa học cùng gia đình): sẽ được xác định cụ thể trong quá trình nghiên cứu lập đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng, tỷ lệ 1/2000 phù hợp với Điều chỉnh Quy hoạch chung Thủ đô Hà Nội đến năm 2045, tầm nhìn đến năm 2065 được duyệt, Quy chuẩn về quy hoạch xây dựng và các quy định hiện hành có liên quan.

(Các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật sẽ được xác định cụ thể trong quá trình nghiên cứu lập đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng tỷ lệ 1/2000; Đảm bảo tuân thủ theo Quy chuẩn, Tiêu chuẩn Việt Nam và các quy định hiện hành về Khu Công nghệ cao; Phù hợp với dây truyền công nghệ được cấp thẩm quyền phê duyệt).

II. TRÌNH TỰ THỦ TỤC ĐÃ THỰC HIỆN

Theo quy định tại Điều 24 Luật Xây dựng năm 2014, UBND Thành phố là cơ quan tổ chức lập Nhiệm vụ và đồ án Quy hoạch phân khu xây dựng Khu công nghệ cao Sinh học Hà Nội, tỷ lệ 1/2000. UBND Thành phố đã có Thông báo số 213/TB-VP ngày 12/4/2021 giao UBND quận Bắc Từ Liêm là đơn vị tổ chức lập Nhiệm vụ và Đồ án quy hoạch phân khu xây dựng Khu công nghệ cao sinh học Hà Nội, tỷ lệ 1/2000; Quyết định số 837/QĐ-UBND ngày 04/3/2022 về việc phê duyệt kế hoạch lập các quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng giai đoạn 2021 ÷ 2025 (trong đó có Nhiệm vụ và Đồ án quy hoạch phân khu xây dựng Khu công nghệ cao sinh học Hà Nội, tỷ lệ 1/2000).

Nhiệm vụ Quy hoạch phân khu xây dựng Khu công nghệ cao Sinh học Hà Nội, tỷ lệ 1/2000 đã được: UBND quận Bắc Từ Liêm (đơn vị tổ chức nghiên cứu quy

hoạch) và Viện Quy hoạch xây dựng Hà Nội (đơn vị tư vấn lập quy hoạch) tổ chức lấy ý kiến của chính quyền địa phương, cơ quan, tổ chức, cá nhân và cộng đồng dân cư có liên quan; đã báo cáo và lấy ý kiến Hội đồng thẩm định quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng trên địa bàn Thành phố; Sở Quy hoạch - Kiến trúc đã thẩm định và có Báo cáo thẩm định (Văn bản số /BC-QHKT-NSH-HTKT ngày) và Tờ trình số /TTr-QHKT-NSH-HTKT ngày trình UBND Thành phố phê duyệt Nhiệm vụ Quy hoạch phân khu xây dựng Khu công nghệ cao Sinh học Hà Nội, tỷ lệ 1/2000.

Theo quy định tại Điều 34 Luật Xây dựng về thẩm quyền phê duyệt Nhiệm vụ và đồ án Quy hoạch xây dựng (được sửa đổi bổ sung của Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 62/2020/QH14): UBND Thành phố có trách nhiệm trình HĐND Thành phố thông qua Nhiệm vụ Quy hoạch phân khu xây dựng Khu công nghệ cao Sinh học Hà Nội, tỷ lệ 1/2000 trước khi UBND Thành phố xem xét, phê duyệt.

III. KẾT LUẬN VÀ ĐỀ XUẤT

Thực hiện quy định tại khoản 4 Điều 34 Luật Xây dựng, UBND thành phố Hà Nội kính trình HĐND Thành phố xem xét thông qua Nhiệm vụ Quy hoạch phân khu xây dựng Khu công nghệ cao Sinh học Hà Nội, tỷ lệ 1/2000 trước khi UBND Thành phố phê duyệt theo thẩm quyền.

(Gửi kèm theo hồ sơ Nhiệm vụ Quy hoạch phân khu xây dựng Khu công nghệ cao Sinh học Hà Nội, tỷ lệ 1/2000 do UBND quận Bắc Từ Liêm đề xuất và các tài liệu có liên quan)./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Đ/c Bí thư Thành ủy (để b/c);
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- VPUBTP: PCVP_{V.T.Anh}, các phòng: TH, ĐT, KTN, KTTH;
- Lưu: VT, ĐT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Dương Đức Tuấn